

Số: /QĐ-UBND

Cao Lộc, ngày tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, tỷ lệ 1/10.000**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Kế hoạch 136/KH-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn tổ chức lập quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 của UBND huyện Cao Lộc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2011 –2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND huyện Cao Lộc về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 1196/BC-KT&HT ngày 13/12/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030 với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên đồ án, phạm vi ranh giới, quy mô lập đồ án quy hoạch chung xây dựng:**

**a. Tên đồ án:** Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, tỷ lệ 1/10.000.

**b. Phạm vi:**

- Thuộc địa giới hành chính xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn có ranh giới hành chính như sau:

+ Phía Bắc giáp xã Thạch Đạn.

+ Phía Nam giáp xã Gia Cát và thành phố Lạng Sơn.

+ Phía Đông giáp xã Hòa Cư và xã Gia Cát.

+ Phía Tây giáp thị trấn Cao Lộc, thành phố Lạng Sơn.

- Quy mô lập quy hoạch chung xây dựng xã Hợp Thành gồm toàn bộ diện tích trong đơn vị hành chính của xã: 920,9 ha.

**2. Mục tiêu, các yêu cầu, giai đoạn đồ án quy hoạch:**

2.1. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch:

- Cụ thể hóa quy hoạch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đánh giá thực trạng việc sử dụng đất: Tạo cơ sở pháp lý lập kế hoạch bổ sung, khai thác và sử dụng quỹ đất một cách hợp lý, tạo ra không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp với sự phát triển khu vực.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước...); xây dựng, cải tạo công trình; chỉnh trang làng xóm, cảnh quan.

- Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

- Xây dựng Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã, làm cơ sở pháp lý cho việc lập đề án, dự án đầu tư và là cơ sở để các cơ quan, chính quyền địa phương tổ chức quản lý, kiểm soát phát triển theo quy hoạch được duyệt và quy định của pháp luật.

2.2. Giai đoạn quy hoạch: 2021-2030

**3. Quy mô dân số, các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu quy hoạch:**

3.1. Quy mô dân số, lao động:

Dân số đến năm 2030: 6.457 người.

3.2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu quy hoạch đến năm 2030:

TT	Công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật	Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật
1	Trụ sở xã	- Diện tích đất $\geq 1.000 \text{ m}^2$ - Diện tích sử dụng: $\leq 500 \text{ m}^2$
2	Nhà ở dân cư	- Diện tích $\geq 25 \text{ m}^2/\text{người}$
3	Nhà văn hóa xã	- Diện tích đất: $\geq 1000 \text{ m}^2$
4	Nhà văn hóa thôn	- Diện tích đất $\geq 500 \text{ m}^2$
5	Trường mầm non	- Diện tích đất tối thiểu: $12 \text{ m}^2/\text{cháu}$
6	Trường tiểu học	- Diện tích đất tối thiểu: $10 \text{ m}^2/\text{hs}$
7	Trường trung học cơ sở	- Diện tích đất tối thiểu: $\geq 10 \text{ m}^2/\text{hs}$
8	Trạm y tế	- Diện tích đất: $\geq 500 \text{ m}^2$ - Có vườn thuốc $\geq 1.000 \text{ m}^2$
9	Sân bãi thể thao	- 01 sân tập thể thao và 01 nhà tập thể thao + DT sân thể thao: $\geq 100\text{m}^2/\text{sân tập từng môn}$ + Nhà thể thao đơn giản: $\geq 100\text{m}^2/\text{nhà tập}$ - Chỉ tiêu đất thể thao: $2-3\text{m}^2/\text{người}$
10	Chợ	- Quy mô Diện tích $\geq 3000\text{m}^2/\text{chợ/xã}$ - Diện tích sử dụng $\geq 3\text{m}^2/\text{Điểm kinh doanh}$
11	Bưu điện văn hóa xã	- Diện tích đất: $\geq 150 \text{ m}^2/\text{Công trình}$
12	Nghĩa trang	- Bán kính phục vụ: 3 km
13	Bãi chôn lấp rác thải	Khoảng cách ly khu dân cư $\geq 3.000\text{m}$ , công trình xây dựng $\geq 1.000\text{m}$
14	Cây xanh công cộng	Chỉ tiêu đất tối thiểu: $2 \text{ m}^2/\text{người}$
15	Đường từ huyện xuống xã, đường liên xã, đường từ xã đến thôn xóm; liên thôn, bản	- Chiều rộng phần xe chạy dành cho cơ giới: $\geq 3,5\text{m}/\text{làn xe}$ - Chiều rộng lề gia cố: $\geq 1,5\text{m}$ - Chiều rộng mặt cắt ngang rộng: $\geq 6,5 \text{ m}$
16	Đường nối điểm dân cư thôn, bản	Mặt đường: $\geq 4\text{m}$
17	Giao thông chính nội đồng	Mặt đường: $\geq 3,0\text{m}$
18	Cấp nước sinh hoạt	Chỉ tiêu cấp nước: $\geq 60 \text{ lít}/\text{người}/\text{ngày đêm}$
19	Thoát nước thải sinh hoạt	Có hệ thống thoát nước thu gom được tối thiểu 80% lượng nước cấp
20	Cấp điện	- Chỉ tiêu cấp điện sinh tối thiểu là 200 KWh/người/năm

#### 4. Quy hoạch sử dụng đất:

Định hướng quy hoạch sử dụng đất của xã Hợp Thành giai đoạn 2021-2030 như sau:

	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
<b>A</b>	<b>Diện tích đất tự nhiên</b>	<b>920,90</b>	<b>100,00</b>
<b>I</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>369,73</b>	<b>40,15</b>
1.1	Đất trồng cây hàng năm ( lúa, hoa màu )	15,58	1,69
1.2	Đất rừng sản xuất	312,60	33,95
1.3	Đất nông nghiệp khác	41,55	4,51
<b>II</b>	<b>Đất xây dựng</b>	<b>500,08</b>	<b>54,30</b>
2.1	Đất ở	191,20	20,76
2.1.1	Đất ở hiện trạng	64,05	6,96
2.1.2	Đất ở mới	127,15	13,81
2.2	Đất dịch vụ công cộng, dịch vụ	70,79	7,69
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	0,42	0,05
2.2.2	Đất y tế	19,00	2,06
2.2.3	Đất nhà văn hóa	0,46	0,05
2.2.5	Đất dịch vụ thương mại	12,26	1,33
2.2.7	Đất trường học	1,24	0,13
2.2.6	Đất dịch vụ công cộng khác	37,41	4,06
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	16,52	1,79
2.4	Đất tôn giáo, tín ngưỡng, di tích	0,17	0,02
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề	59,28	6,44
2.7	Đất du lịch	52,84	5,74
2.8	Đất dự trữ phát triển	41,95	4,56
2.9	Đất HTKT	47,38	5,14
2.9.1	Đất giao thông	45,65	4,96
2.9.2	Đất xử lý CTR	0,99	0,11
2.9.3	Đất HTKT khác ( cấp điện, cấp thoát nước, bưu chính, viễn thông..vv	0,74	0,08
2.10	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, hỏa táng	11,94	1,30
2.11	Đất quốc phòng, an ninh	8,01	0,87
<b>III</b>	<b>Đất khác</b>	<b>51,09</b>	<b>5,55</b>
	Đất cây xanh cách ly, sinh thái, chuyên đề	51,09	5,55

## 5. Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã :

5.1. Định hướng về cấu trúc phát triển không gian toàn xã:

Cấu trúc không gian toàn xã bao gồm:

-Vùng sản xuất nông nghiệp: Phát triển trên cơ sở các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung hiện nay.

-Đất công trình công cộng: Hoàn thiện hệ thống công trình công cộng ở 2 cấp phục vụ là xã và thôn. Hệ thống công trình công cộng cấp xã phát triển mở rộng tại khu trung tâm chính thuộc trung tâm xã hiện nay là khu vực ĐH.28.

-Đất ở dân cư nông thôn: Phát triển gắn liền với hệ thống dân cư thôn xóm hiện trạng.

-Khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh sản xuất.

-Đất các công tình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật và phục vụ sản xuất.

## 5.2. Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư:

### a. Định hướng tổ chức dân cư mới.

- Tổ chức mạng lưới điểm dân cư

+ Phát triển các điểm dân cư tập trung, hạn chế phát triển các điểm dân cư thuộc hành lang bảo vệ hai bên Quốc lộ 1A, QL4B.....

+ Thôn xóm ven các sườn đồi được bố trí thành các dải và lớp dân cư.

- Công trình công cộng trong điểm dân cư tập trung gồm có: trường học, nhà văn hóa cụm dân cư kết hợp với điểm bưu điện, truy cập internet. Nhà văn hóa xây dựng kiên cố, nền cao tránh bị ngập lụt vào mùa mưa.

### b. Định hướng cải tạo dân cư cũ.

Các khu dân cư cũ rải rác trên khắp các sườn đồi, ven đường giao thông tập trung hạn chế phát triển ảnh hưởng hành lang an toàn giao thông. Cải tạo, nâng cấp các hệ thống cống, đường ống gần khu vực dân cư đảm bảo an toàn thoát nước về mùa lũ.

## 5.3. Định hướng tổ chức hệ thống các công trình công cộng.

Bố trí tại các khu dân cư tập trung tại vị trí thuận tiện gần trục đường giao thông chính.

Bao gồm nhà văn hóa cụm dân cư, khu cây xanh, sân vui chơi cộng đồng...

## 6. Quy hoạch sản xuất

### 6.1. Quy hoạch sản xuất nông nghiệp.

Vùng sản xuất lúa: phân bố trên toàn xã thành các vùng trồng lúa. Phát triển hệ thống kênh mương tưới tiêu khu vực trồng lúa tại thôn trên địa bàn xã.

Vùng sản xuất phát triển mô hình trồng cây khoai tây tại thôn Nà Ca và Nà Nùng.

Vùng cây ăn quả : phát triển tại thôn dựa trên nền khu vực đã có sẵn.

### 6.2. Quy hoạch sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Điểm tiểu thủ công nghiệp:

+ Cụm công nghiệp Hợp Thành 1 có tổng diện tích: 23,8 ha. Địa điểm tại thị trấn Cao Lộc và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

+ Cụm công nghiệp Hợp Thành 2 với quy mô 25,47 ha.

- Quy hoạch mở rộng quỹ đất công nghiệp, kho tàng tại khu vực sản xuất Nà Ca phát triển kinh tế địa phương.

## 7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

### 7.1. Quy hoạch giao thông.

#### a. Giao thông đối ngoại:

- Quốc lộ 1A: Tuyến đường chạy qua một phần địa phận xã Hợp Thành về phía Tây Bắc với định hướng quy hoạch khoảng 45,0m.

- Quốc lộ 4B : Tuyến đường đi qua khu vực phía Đông Nam xã Hợp Thành được quy hoạch định hướng giao thông với mặt cắt 25,0m.

- Đường huyện 28: Tuyến đường huyện 28 đoạn đi qua trung tâm xã quy hoạch mặt cắt ngang 19,5m gồm phần đường xe chạy rộng 4,75x2, hè mỗi bên rộng 5m.

- Đường huyện ĐH.24: Tuyến đường nằm phía Bắc xã quy hoạch mặt cắt ngang 17,5m gồm phần đường xe chạy rộng 5,75x2, hè mỗi bên rộng 5m.

*a. Giao thông khu vực:*

- Đường giao thông liên bản (trục xã), liên xã được thiết kế đạt tiêu chuẩn đường GTNT (Chiều rộng phần xe chạy dành cho xe cơ giới:  $\geq 3,5\text{m}$ /làn xe, chiều rộng và lề gĩa cớ:  $\geq 1,5\text{m}$ , chiều rộng mặt cắt ngang đường:  $\geq 6,5\text{m}$ )

+ Mở rộng thành 6m -7,5m bề rộng lòng đường, rải nhựa hoặc bê tông hóa.

+ Gia cố cầu cống các đoạn có đường chạy qua đảm bảo khơi thông dòng chảy tránh úng ngập vào mùa mưa lũ.

+ Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đủ bên đường đảm bảo yêu cầu cho giao thông an toàn ngày đêm.

- Đường liên thôn : Rộng 3-7,5m kết cấu bê tông.

- Đường sản xuất : Gia cố bờ đất tránh sạt lở vào mùa mưa, nâng cao hiệu quả sản xuất của nhân dân.

**7.2. Quy hoạch San nền.**

- Tận dụng quỹ đất bằng, nghèo hữu cơ để phát triển xây dựng.

- Sử dụng giải pháp san cục bộ, tạo mặt bằng công trình, tránh đào đắp tập trung, giữ ổn định nền khu vực xây mới.

- Tại các sườn đồi dốc cần san giạt cấp, xây dựng các ta luy, tường chắn giữ ổn định nền, tránh sạt lở, mái ta luy  $m(1,2 \div 1/5)$  tùy theo cấp đất.

**7.3. Quy hoạch thoát nước mưa.**

- Sử dụng hệ thống thoát nước chung giữa nước mưa và nước thải, dạng hệ thống đơn giản, phù hợp với địa hình miền núi, hạn chế ô nhiễm môi trường.

+ Kết cấu mương, rãnh hở tại các khu vực sườn núi, hạn chế nước mặt tràn qua khu dân cư.

+ Dùng mương nắp đan, cống hộp tại các cụm dân cư mật độ cao, dễ thi công, quản lý, nạo vét thuận tiện, cú thể tận dụng các loại vật liệu địa phương.

+ Sử dụng cống ngầm tại các trục đường chính, khu vực công cộng đảm bảo môi trường vệ sinh.

- Xây dựng bổ xung các cống ngang QL4B, ĐH.28,ĐH.24 tại các vị trí khe tụ thủy nhằm thoát lũ nhanh trong mùa mưa.

- Xây dựng hệ thống hồ, đập nhỏ, hạn chế lũ quét mùa mưa, trữ nước canh tác mùa khô, hạn chế xói mủn hữu cơ của đất.

- Khai thác vật liệu xây dựng và khoáng sản cần được thông qua các dự án

đó duyệt bởi các cấp có thẩm quyền.

*Công tác khác nhằm giảm thiểu tai biến thiên nhiên:*

- Nạo vét định kỳ các trục tiêu thoát chính trước mùa lũ; Kè và tạo hành lang bảo vệ trục tiêu (đoạn đi qua khu vực xây dựng mật độ cao)

- Cảnh báo các khu vực, hạn chế xây dựng:

+ Khu vực ven các suối: Hạn chế xây dựng, tránh hiện tượng lũ quét, sạt lở.

+ Cao độ nền xây dựng đảm bảo lớn hơn cao độ mực nước lũ lớn nhất 0,5m:  $H_{xd} > H_{max} (\nabla H_{min} \geq 0,5m)$ .

+ Dự kiến một số khu vực có thể trú, tránh bão lũ tạm thời hoặc tới định cư khi có sự cố thiên tai xảy ra, kịp thời ổn định đời sống cho các hộ dân cư .

+ Các công trình xây dựng cần lưu ý điều kiện địa chấn để có giải pháp kết cấu an toàn, hợp lý.

- Tăng cường phát triển rừng phòng hộ, hạn chế các nguy cơ về tai biến : hạn hán, cháy rừng, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất có thể xảy ra.

- Nâng cao nhận thức của bà con dân tộc về việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn môi trường sinh thái. Hạn chế du canh, du cư tự phát.

7.4. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn cấp: nguồn điện cấp cho dự án sẽ được đấu nối vào tuyến điện trung thế 35kV hiện có.

+ Lưới 35kV: Sử dụng tuyến điện 35KV xuất tuyến từ trạm 110KV đi dọc trên tuyến đường cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn cho khu vực nghiên cứu, nhưng do khoảng cách truyền tải tương đối xa sẽ nâng tiết diện dây từ AC-95 lên AC-120 để giảm tổn thất và cung cấp điện tin cậy hơn. Các trạm mới xây dựng sẽ đấu nối trực tiếp từ tuyến chính tại các vị trí cột thuận lợi, tất cả đi dây AC-70. Lưới 35kV mới vẫn chạy theo hình tia.

+ Lưới hạ áp 0,4kV: Mạng lưới hạ áp mới xây dựng sẽ được đi cáp nổi AV, tiết diện đảm bảo: từ 4xAV-70÷4xAV-120. Đề nghị người dân thay thế ngay đường dây hạ thế từ công tơ vào nhà để đảm bảo an toàn điện.

- Trạm biến áp: bố trí các trạm biến áp theo kiểu kiosk, hợp bộ để cấp điện cho các phụ tải. Vị trí các trạm biến áp được lựa chọn sao cho gần trung tâm phụ tải dùng điện với bán kính phục vụ không quá lớn (nhỏ hơn 300m) để đảm bảo tổn thất điện áp nằm trong giới hạn cho phép và gần đường giao thông để thuận tiện cho việc thi công. Vị trí, công suất trạm biến áp trong bản vẽ chỉ là định hướng, việc xác định cụ thể sẽ được thực hiện ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công.

7.5. Quy hoạch cấp nước.

Nguồn cấp nước: Lấy nước từ nhà máy nước của Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn cấp cho dự án vị trí nhà máy nằm ở phía Tây Nam của dự án.

Mạng lưới đường ống cấp nước:

- Mạng lưới đường ống phân phối và dịch vụ được thiết kế theo nguyên tắc

là mạng vòng kết hợp mạng cụt.

- Các tuyến ống phân phối có kích thước  $\Phi 200\text{mm}$  -  $\Phi 110\text{mm}$  được xây dựng dọc theo đường chính khu dân cư. Các tuyến ống này được bao trùm toàn bộ các công trình có nhu cầu dùng nước lớn đảm bảo cung cấp nước an toàn và ổn định cho khu vực khu đất .

- Các tuyến ống dịch vụ có đường kính  $\Phi 25$  -  $\Phi 75$  mm là các tuyến ống cụt, được xây dựng dọc theo các tuyến đường vào nhà, lấy nước từ các tuyến ống phân phối  $\Phi 200$  -  $\Phi 110$  mm để cấp nước cho các công trình thấp tầng theo áp lực của hệ thống cấp nước chung.

- Các tuyến ống cấp nước phân phối và dịch vụ được bố trí trên hè đường đảm bảo khoảng cách ly an toàn đối với các công trình ngầm khác.

#### 7.6. Quy hoạch thoát nước thải.

Đối với khu vực dân cư làng xóm, thôn bản hiện trạng nước thải được xử lý cục bộ tại chỗ bằng các bể tự hoại sau khi xử lý cơ bản đáp ứng được tiêu chuẩn môi trường sau đó vào hệ thống thoát nước hiện trạng của khu vực. Khuyến khích các hộ gia đình xây bể tự hoại đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

Đối với khu vực phát triển dân cư mới xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng. Nước thải được thu gom qua hệ thống cống thoát nước thải đưa về trạm xử lý của dự án. Nước thải sau khi xử lý đảm bảo theo tiêu chuẩn QCVN 14: 2008/BTN-MT trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung của toàn xã.

Do địa hình phức tạp trong việc thu gom nước thải sinh hoạt được chia làm 3 trạm xử lý phân bố đồng đều tại các khu vực tập chung dân cư với công suất dự kiến như sau:

- + Trạm xử lý nước thải số 1 công suất  $Q=2.500$  m<sup>3</sup>/ngđ.
- + Trạm xử lý nước thải số 2 công suất  $Q=560$  m<sup>3</sup>/ngđ.
- + Trạm xử lý nước thải số 3 công suất  $Q=240$  m<sup>3</sup>/ngđ.

#### 7.7. Quy hoạch quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường.

##### \* Chất thải rắn (CTR)

- Giai đoạn đến năm 2030 là 1,0 kg/người. ngày; chỉ tiêu thu gom 100%.  
Tổng lượng CTR: 6,4 tấn/ngày

- Thành lập đội vệ sinh môi trường thu gom CTR.

- Các điểm tập kết CTR sinh hoạt tại các thôn được bố trí trong bán kính không quá 100m, trang bị các thùng đựng CTR công cộng loại 0,5 m<sup>3</sup> và xe đẩy tay cho các thôn để thu gom và vận chuyển CTR từ các điểm tập kết đến điểm trung chuyển.

##### \*Nghĩa trang:

Giai đoạn đến năm 2030: chỉ tiêu 0,06ha/1000 người. Tổng nhu cầu đất nghĩa trang là : 0,40 ha.

Tuyên truyền, giải thích cho người dân dần thích nghi với tập quán chôn cất tập trung vì môi trường sức khỏe của cộng đồng.



Nghĩa trang được xây dựng theo mẫu chung phù hợp với tập quán tâm linh của người dân, có cổng, tường rào bao quanh. Trong nghĩa trang trồng cây xanh, có đường đi, mộ xây có hàng lối, có bộ phận quản trang.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Ban hành Quy định quản lý xây dựng theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030 kèm theo Quyết định này.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan cập nhật các nội dung quy hoạch đã phê duyệt vào quy hoạch sử dụng đất và các đồ án quy hoạch có liên quan.

3. UBND xã Hợp Thành tổ chức công bố công khai Đồ án điều chỉnh quy hoạch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đồ án được phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Chủ tịch UBND xã Hợp Thành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng(B/c);
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND xã Hợp Thành;
- Công ty CP Tư vấn XD và QH đô thị;
- C, PCVP;
- Lưu: VT, KT&HT (02 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Mạnh Cường**